



Họ và tên:

Lớp: 1A.....

PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT

Phiếu số 20

*** Điền tiếng, từ thích hợp để hoàn thành các câu tục ngữ, ca dao sau:**

1. Mưa tháng bảy, gầy cành trám
..... tháng tám, rậm trái bông.
2. Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa như nước trong nguồn chảy ra.
3. Công cha, nghĩa mẹ, ơn
4. Dù ai nói ngả, nói nghiêng
Lòng ta vẫn vững như ba chân.
5. Trăm hay không bằng quen.
6. Một giọt máu đào hơn nước lã
7. Một nén tiền công không bằng một tiền thưởng.
8. Chim có người có tông
9. Ngựa chạy có bầy, chim có bạn
10. Cửa bền tại
11. Nhất quỷ, nhì ma, thứ ba
12. Mưa gió hòa
13. Tiền trao mức
14. Con sâu bỏ rầu nồi
15. Cha mẹ sinh trời sinh tính
16. Lời cao hơn mâm cỗ

17. Một con ngựacả tàu bỏ cỏ
18. Có công mài sắt, có ngày nên
- 19.Ếch ngồi đáy
20. Nhà sạch thì, bát sạch ngon cơm.
21. Giấy rách phải giữ lấy
22. Tay làm hàm, tay quai miệng trễ.
23. Trong đầm gì đẹp bằng
Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng
Nhị vàng, trắng, lá xanh
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.
24. Anh em như thể chân
Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.
25. Mắt thấy nghe.
26. Điều lẽ phải.
27. Trồng gây rừng.
28. Rừng vàng.....bạc.
29. Lời ý đẹp.
30. Trẻ trồng na,trồng chuối.